

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị quý III và 9 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Công văn số 594/TTr-NV, ngày 09/9/2022 của Thanh tra tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân quý III và 9 tháng đầu năm 2022. Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Bằng báo cáo như sau:

1. Công tác thanh tra

Trong Quý III và 9 tháng đầu năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện xong 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch về việc chấp hành pháp luật về thực hiện các dự án, mô hình tại Trung tâm Khuyến nông và Giống cây trồng Nông lâm nghiệp và đã có Kết luận thanh tra số 1512/KL-SNN ngày 20/7/2022.

2. Công tác tiếp công dân

- Công tác tiếp công dân định kỳ: Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng đã ban hành Thông báo số 03/TB-SNN, ngày 05/01/2022 về thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng. Trong quý III và 9 tháng đầu năm 2022, không có công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo và phản ánh kiến nghị.

- Công tác tiếp công dân thường xuyên: Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên tại phòng làm việc của Thanh tra Sở. Trong quý III và 9 tháng đầu năm 2022, không có công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị.

- Công tác tiếp công dân đột xuất: 01 lần.

- Công tác tiếp công dân của các đơn vị trực thuộc: Không có công dân trực tiếp đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

- Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trong quý III và 9 tháng đầu năm 2022: 07 đơn.

- Số đơn kỳ trước chuyển sang: Không đơn.

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 07 đơn (trong đó có 02 đơn Chi cục Kiểm lâm nhận).

- Phân loại đơn:

+ Đơn phản ánh, kiến nghị : 05 đơn.

+ Đơn khiếu nại: 01 đơn.

- + Đơn tố cáo: 01 đơn.
- Phân loại đơn theo thẩm quyền.
- + Đơn thuộc thẩm quyền: 02 đơn.
- + Đơn không thuộc thẩm quyền: 03 đơn.
- Giải quyết đơn:

+ 01 đơn khiếu nại của bà Ma Thi Hương, thường trú tại tổ 10, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng do UBND tỉnh chuyển đến theo Quyết định số 328/QĐ-UBND, ngày 10/3/2022 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 309/QĐ-SNN, ngày 21/3/2022 về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại và đã thực hiện xác minh các nội dung khiếu nại của bà Ma Thị Hương, sau khi xác minh xong đã báo cáo UBND tỉnh về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại. Ngày 18/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà Ma Thị Hương, lý do, bà Ma Thị Hương đã có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh xin rút đơn khiếu nại.

+ 01 đơn tố cáo của ông Đào Quang Hải, trú tại tổ 8, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng. Đơn không thuộc thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 906/TB-SNN, ngày 18/5/2022 về việc không thụ lý tố cáo.

+ 01 đơn trình báo của bà Bé Thị Băng (đơn phản ánh), thường trú tại tổ 4, Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng. Đơn không thuộc thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 907/SNN- TTr ngày 18/5/2022 về việc trả lời đơn công dân.

+ 01 đơn kiến nghị của bà Thào Thị Công, ông Hoàng Ka Lý và ông Hoàng A Vè cùng trú tại xóm Khau Ho, xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Đơn có nội dung: Đề nghị xử lý hành vi của ông Lâu A Mú, Bí thư xã Sơn Lập và ông Hoàng Ngọc Tình, Chủ tịch UBND xã Sơn Lập về việc cho phép khai thác gỗ rừng đặc dụng đằng sau UBND xã Sơn Lập và yêu cầu giải quyết số gỗ của gia đình bị tịch thu. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Kiểm lâm. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc để xem xét giải quyết.

+ 01 đơn thư phản ánh của công dân (đơn không ghi họ tên), nội dung đơn phản ánh về tình trạng khai thác gỗ Thông rừng trồng tại thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình. Chi cục Kiểm lâm đã giao Hạt Kiểm lâm huyện Nguyên Bình kiểm tra, xác minh. Kết quả: Hạt Kiểm lâm Nguyên Bình đã kiểm tra và phát hiện việc phá rừng đã lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ 01 đơn kiến nghị đơn kiến nghị của Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Nhật Nam về việc thanh tra, kiểm tra việc đấu thầu mua sắm đồng phục kiểm lâm tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng các gói thầu mua sắm đồng phục tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1439/SNN-TTr, ngày 12/7/2022 trả lời cho Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Nhật Nam.

+ 01 đơn kiến nghị của Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Nhật Nam về việc kiểm tra làm rõ việc lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: mua sắm đồng phục kiểm lâm tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1882/SNN-TTr. ngày 06/9/2022 trả lời cho Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Nhật Nam.

4. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo

- Do thói quen và tâm lý người khiếu nại vẫn muốn được giải quyết theo thủ tục hành chính (không muốn giải quyết tại Tòa án), do đó công tác giải quyết khiếu nại vẫn chủ yếu tập trung vào trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo phát sinh không nhiều và không có khiếu kiện đông người.

5. Kết quả thực hiện các Quyết định, kết luận các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật

Trong 9 tháng đầu năm, Sở nông nghiệp và PTNT không có các Quyết định, kết luận các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

6. Các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài được rà soát theo kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ đã giải quyết, đang giải quyết và chưa giải quyết; kiến nghị, đề xuất.

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT không có các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài được rà soát theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

7. Đánh giá nguyên nhân, hạn chế; phát sinh đoàn đông người, chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức tiếp công dân, tổ chức đối thoại, trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trong kỳ báo cáo, Sở nông nghiệp và PTNT không phát sinh các đoàn khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Thanh tra Sở và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân theo định kỳ và thường xuyên.

- Khi phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo việc xem xét giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

8. Việc xem xét giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền do Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền chuyển đến.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT không có các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền do Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, HĐND tỉnh chuyển đến.

- Có 01 đơn khiếu nại do UBND tỉnh chuyển đến, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện xác minh các nội dung đơn khiếu nại và báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định và đúng thời hạn theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý III và 9 tháng đầu năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Hà

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
												Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
Sở NN & PTNT	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	01	01	0	0	01	01	0	0	0	0	01	01	01	0	0	01	0
Tổng	01	01	0	0	01	01	0	0	0	0	01	01	01	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền					
														Là đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn		Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
Sở NN & PTNT	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
	07	0	0	0	01	06	0	05	07	04	01	0	04	01	0	0	0	04	01	0	03	03	03	0	0	
Tổng	07	0	0	0	01	06	0	05	07	04	01		04	01	0	0	0	04	01	0	03	03	03	0	0	

Tổng g	01	0	0	0	01	01	0	01	01	01	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0
--------	----	---	---	---	----	----	---	----	----	----	----	---	---	---	---	---	---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---

Biểu số 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
 Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022
 (Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang						Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ				Đơn đã xử lý		Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền								
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác			Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đoàn thể	Lĩnh vực khác	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo là n đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đôn đốc giải quyết
Sở NN & PTNT	$1=2+\dots+7$	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12= $13+1+8+\dots+2+1=22+\dots+25=26+29$	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26= $27+28$	27	28	29= $30+31+32$	30	31	32	33
	01	0	0		0	01	0	0	0	01	0	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0			0	0	0		0	01	0	01	0	0

T _g ⁰ⁿ	01	0	0	0	0	01	0	0	0	01	0	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	01	0	0
------------------------------	----	---	---	---	---	----	---	---	---	----	---	----	---	---	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	---	---

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN, ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền					
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà ở, công vụ	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo là n đầu	Tố cáo tiếp		Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
Sở NN & PTNT	$1=2+...+7$	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=13+1$ $8+...+2$ $1=$ $22+...+25$ $=26+29$	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+ 28	27	28	29=30+ 31+32	30	31	32	33
	05	0	0	0	05	0	0	0	0	05	0	05	05	0	0	0	06	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	05	05	0	0
Tổng	05	0	0	0	0	05	0	0	0	05	0	05	0	0	0	0	05	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	05	05	0	0

